

HỆ THỐNG DI TÍCH CĂN CỨ ĐỊA CHIẾN KHU Đ Ở ĐỒNG NAI

LÊ MINH NHẬT*

Chiến khu Đ nằm trên địa bàn rộng lớn thuộc các tỉnh miền Đông Nam Bộ ngày nay, được bao bọc bởi hệ thống rừng nguyên sinh bạt ngàn, nổi tử cao nguyên miền Trung và biên giới Campuchia xuống gần giáp với thành phố Sài Gòn và những đô thị lớn như Biên Hòa, Thủ Dầu Một, địa hình hiểm trở, sông suối chằng chịt, hệ động thực vật phong phú, rất thuận lợi cho việc xây dựng căn cứ, cất giấu lương thực, xây dựng kho tàng dự trữ và phát triển lực lượng. Chiến khu Đ vừa án ngữ một vị trí chiến lược nổi nhiều chiến trường ở Nam Bộ và là một trạm trung chuyển quan trọng từ miền Bắc vào miền Nam; vừa có vị thế của một bàn đạp quân sự đối với các mục tiêu chính trị, quân sự, kinh tế của địch ở Sài Gòn và các tỉnh miền Đông Nam Bộ. Đây lại là một địa bàn mà cư dân trên đó chủ yếu là nông dân bị khánh kiệt ruộng đất mới di cư đến, công nhân cao su và đồng bào dân tộc ít người; có phong trào yêu nước và cách mạng luôn diễn ra sôi nổi, liên tục. Thuận lợi là vậy nhưng cũng

có không ít khó khăn: khí hậu khắc nghiệt, dân cư thưa thớt, bệnh nhiệt đới hoành hành (sốt rét, đường ruột...), việc huy động lương thực, thực phẩm vô cùng khó khăn. Tuy nhiên, Chiến khu Đ vẫn là căn cứ địa quan trọng. Cố tổng Bí thư Lê Duẩn đã khẳng định: Rừng núi miền Đông Nam Bộ và Khu 6 đối với Sài Gòn và đồng bằng sông Cửu Long có vị trí quan trọng như khu căn cứ Việt Bắc đối với Hà Nội và đồng bằng Bắc Bộ trong cuộc kháng chiến chống Pháp, còn thực dân Pháp và đế quốc Mỹ phải thừa nhận: *Chiến khu Đ còn, Sài Gòn mất*. Phát biểu trong chuyến về thăm và làm việc tại Căn cứ Trung ương Cục miền Nam, nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã khẳng định: miền Đông không chỉ có vị trí quan trọng về quốc phòng mà còn là vùng đất giàu tiềm năng tự nhiên và văn hóa. Người miền Đông anh dũng; kiên cường bất khuất trong chiến đấu góp phần làm nên những chiến công vang dội trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ, ngày nay lại vươn lên làm giàu, biến miền Đông trở thành vùng kinh tế trọng điểm.

Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp,

* BAN QUẢN LÝ DI TÍCH VÀ DANH THẮNG
ĐỒNG NAI

chống Mỹ cán bộ chiến sĩ, nhân dân Chiến khu Đ đã chịu đựng và vượt qua muôn vàn gian lao thử thách ác liệt, giữ vững căn cứ, góp phần làm nên truyền thống *miền Đông gian lao mà anh dũng*. Những địa danh: Lác An, Tân Tịch, Nhà Hai, Suối Sâu, Bà Đã, Bà Phụng, Bà Hào, Suối Linh, Suối Nhung, Mã Đà, Hiếu Liêm, Suối Dênh Dênh, Đồi Tây Ngủ, Bù Cháp, Lý Lịch, Đồi Củ Chụp... đã trở nên bất tử và gắn liền với những chiến công, tấm gương chiến đấu, hy sinh của nhiều thế hệ và sự nghiệp giải phóng dân tộc. Chiến tranh đã đi qua, có những căn cứ đã tồn tại 2/3 thế kỷ, dấu tích của các căn cứ đang dần mờ nhạt bởi sự xâm thực của tự nhiên. Việc phục hồi, tu bổ, tôn tạo các di tích căn cứ địa cách mạng nhằm giáo dục truyền thống yêu nước, truyền thống cách mạng cho các thế hệ tương lai và phục vụ phát triển văn hóa, du lịch là không thể chậm trễ. Tỉnh Đồng Nai đã lập hồ sơ và được Bộ Văn hóa - Thông tin ra Quyết định công nhận ba di tích: Căn cứ Trung ương Cục miền Nam, Căn cứ Khu ủy miền Đông, Địa đạo Suối Linh là di tích cấp Quốc gia. Trong những năm qua, được sự quan tâm của Cục Di sản văn hóa - Bộ Văn hóa - Thông tin và các bộ, ngành Trung ương, Đồng Nai đã cơ bản hoàn thành việc phục hồi, tu bổ, tôn tạo hai di tích: Căn cứ Trung ương Cục miền Nam và Căn cứ Khu ủy miền Đông. Dự kiến trong hai năm tới (2008 và 2009) sẽ tu bổ, phục hồi, tôn tạo di tích Địa đạo Suối Linh. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi xin giới thiệu khái quát về hệ thống di tích căn cứ địa Chiến khu Đ ở Đồng Nai với hy vọng nhận được sự quan tâm nhiều hơn của nhân dân cả nước và bạn bè quốc tế¹.

1. Di tích Căn cứ Trung ương Cục miền Nam (1961 - 1962)

Di tích nằm trên đồi Bằng Lãng, thuộc Khu Bảo tồn Thiên nhiên và Di tích huyện Vĩnh Cửu, được bao bọc bởi sông Mã Đà, Suối Sai và Suối Nứa, giữa vùng rừng nguyên sinh, nối liền với Vườn Quốc gia Cát Tiên - Khu dự trữ sinh quyển thế giới và đang được lập hồ sơ đề nghị UNESCO công nhận là di sản thế giới. Trải qua gần nửa thế kỷ, di tích Căn cứ Trung ương Cục miền Nam chỉ còn là phế tích, nhưng sự kiện thành lập Trung ương Cục miền Nam và những chiến công quân dân ta giành được dưới sự chỉ đạo của Trung ương Cục miền Nam đã đi vào

lịch sử dân tộc như một tiền đề của những thắng lợi, góp phần làm nên chiến thắng mùa Xuân năm 1975 giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Từ một phế tích, Căn cứ Trung ương Cục miền Nam (1961 - 1962) đã được đầu tư hàng tỷ đồng phục hồi, tu bổ, tôn tạo thành một công trình văn hóa lớn. Trên con đường đến thăm di tích Căn cứ Trung ương Cục miền Nam, từ ngã ba Bà Hào băng qua những cánh rừng hun hút, ta được hòa mình trong thế giới tự nhiên, tận mắt nhìn thấy bao điều kỳ thú, một con sóc, một đàn gà rừng, một nhánh lan rừng.... Vượt qua sông Mã Đà trên chiếc cầu nhỏ, trước mắt chúng ta sẽ là khu di tích, với những hạng mục: Hội trường Trung ương Cục, Hầm trú ẩn, Giao thông hào, Đường giao liên, Cáp treo... Nhà bia nằm ở vị trí trung tâm, cao 15m, xung quanh là những cây bằng lăng cổ thụ rụng rở màu tím. Bia được làm bằng đá hoa cương, họa tiết hoa văn tinh tế, minh họa sự kỳ vĩ, phong phú đa dạng của hệ động thực vật rừng miền Đông gắn liền với những chiến công oanh liệt làm nức lòng nhân dân cả nước. Nhà trưng bày - Đền tưởng niệm được xây dựng theo phong cách kiến trúc đỉnh, chùa Nam Bộ, ba gian hai chái, mái ngói âm dương men xanh. Bên trong, gian chính giữa có tượng Bác Hồ trong tư thế đang ngồi nghiên cứu lịch sử Đảng, do Bộ tư lệnh Lãng tặng, và sa bàn Chiến khu Đ. Một bộ sưu tập hiện vật, hình ảnh về Trung ương Cục miền Nam được trưng bày trang trọng theo phương pháp trưng bày hiện đại. Cách nhà bia khoảng 100m là Hội trường, nơi diễn ra Hội nghị Trung ương Cục lần thứ nhất - Tại hội nghị này đồng chí Nguyễn Văn Linh được chỉ định làm Bí thư Trung ương Cục. Sau khi thấp hương tưởng niệm đồng bào chiến sĩ đã hi sinh anh dũng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, tham quan Nhà trưng bày, Đền tưởng niệm, Hội trường Trung ương Cục, đi bộ một vòng tham quan toàn bộ khu di tích theo con đường mòn ngoằn ngoèo hun hút giữa rừng già, dọc theo sông Mã Đà, Suối Nứa, với các bia cắm mốc địa điểm, các cơ quan thuộc Trung ương Cục, hệ thống giao thông hào, hầm trú ẩn, ụ chiến đấu.... Trên con đường thồ, ta có thể vượt sông Mã Đà để sang địa phận tỉnh Bình Phước bằng hệ thống cáp treo, nhưng không phải là cáp treo hiện đại thường thấy ở các khu du lịch, mà là cáp treo bằng hệ thống

ròng rọc một thời dùng để vượt sông, chuyển lương thực, vũ khí vào căn cứ. Đặc biệt, ở sát Nghĩa trang quân y có một gốc đa cổ thụ như sự sắp đặt của tự nhiên. Những người dân đi rừng đã gom nhặt các tấm bia ghi tên 4 chiến sỹ hi sinh trong các ngày 26, 27, 28 tháng 4 năm 1975 đặt dưới gốc đa, rồi những người thợ xây tham gia tu bổ, tôn tạo di tích, dấu không mấy dư giả, kẻ có công, người có của, đã xây dựng một ngôi miếu nhỏ dưới gốc đa này làm nơi thờ 4 chiến sỹ đã hi sinh vào thời khắc linh thiêng đó. Và, được sự chấp thuận của Bộ Văn hóa - Thông tin, tỉnh Đồng Nai đang thực hiện dự án giai đoạn II trùng tu, tôn tạo di tích Trung ương Cục miền Nam với số vốn đầu tư gần 3 tỉ đồng, dự kiến công trình sẽ được hoàn thành vào tháng 12/2007 - đúng vào dịp kỷ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam.

2. Di tích Căn cứ Khu ủy miền Đông Nam Bộ

Căn cứ Khu ủy miền Đông Nam Bộ (1962 - 1967) ngày nay thuộc Khu Bảo tồn Thiên nhiên và Di tích huyện Vĩnh Cửu, cách ngã ba Bà Hào 15km, cách thành phố Biên Hòa khoảng 70km. Năm 1960, Khu ủy miền Đông (T1) và Ban Chấp hành vũ trang giải phóng miền Đông (Quân khu miền Đông) được thành lập. Bộ chỉ huy đặt tại ngọn Suối Linh (gọi tắt là căn cứ 820) thuộc Chiến khu Đ. Khu ủy miền Đông Nam Bộ do đồng chí Mai Chí Thọ (Tám Cao) làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Hữu Xuyên làm Chỉ huy trưởng, đồng chí Lâm Quốc Đăng làm Phó Chỉ huy trưởng. Năm 1962, quán triệt đường lối của Đảng, Khu ủy miền Đông Nam Bộ, Bộ Tư lệnh quân khu miền Đông tiến hành xây dựng căn cứ để chỉ đạo, lãnh đạo phong trào cách mạng trên địa bàn Khu. Căn cứ được xây dựng trên một quả đồi có diện tích khoảng 28ha, độ cao so với Suối Linh khoảng 20m. Để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài, căn cứ được xây dựng thành ba tuyến phòng thủ và bố trí lực lượng vệ binh ngày đêm canh phòng cẩn mật, đảm bảo nối liền thông tin liên lạc với Trung ương Cục miền Nam và các địa phương. Sau gần 40 năm, để chào mừng lễ kỷ niệm 55 năm ngày thành lập Chiến khu Đ, tỉnh Đồng Nai đã cho phục hồi, gia cố, tu bổ, tôn tạo lại toàn bộ di tích, bao gồm các hạng mục:

- Hệ thống giao thông hào dài 600m, gồm ba tuyến: tuyến phòng thủ vòng ngoài; tuyến

Lê Minh Nhật: *Hệ thống di tích căn cứ địa Chiến khu Đ...*

phòng thủ vòng trong; tuyến phục vụ, canh gác chiến đấu. Toàn bộ hệ thống giao thông hào đã được nạo vét và gia cố vững chắc.

- Hệ thống địa đạo liên hoàn theo hướng Đông - Bắc và Tây - Nam, có nhiều đoạn gấp khúc, quanh co, nhiều ngả nối nhau, có độ sâu từ 3 đến 4m, toàn bộ hệ thống địa đạo dài gần 600m, trong lòng địa đạo có nơi làm việc, nơi cất giấu vũ khí, thuốc men, lương thực, thực phẩm. Từ trong lòng địa đạo có thể thoát hiểm theo hai hướng Suối Linh và sông Mã Đà.

- Nhà ở, nơi làm việc của các đồng chí lãnh đạo Khu ủy, các cơ quan trực thuộc Khu ủy gồm: nhà đồng chí Bí thư, phó Bí thư, Chánh văn phòng, Phó văn phòng, cơ yếu, phục vụ, y tế, vệ binh... Hệ thống này được bố trí đến khắp căn cứ, diện tích từ 20 đến 30 mét vuông, chủ yếu được làm bằng cây rừng, mái lợp lá Trung quân - một loại lá rất khó bén lửa, cháy rất chậm. Các nhà đều có hầm trú ẩn, miệng nối với địa đạo, giao thông hào.

- Bếp Hoàng Cầm, một loại bếp nấu không có khói (khói được phân hủy trong lòng đất), được phổ biến trong khắp chiến trường miền Nam vì nó tránh được sự phát hiện của địch. (Yêu cầu của chiến trường là "đi không dấu, nấu không khói").

Trong giai đoạn từ 1962 - 1967, Khu ủy miền Đông đã chỉ đạo phong trào cách mạng trên địa bàn khu, phối hợp với lực lượng vũ trang, quân chủ lực Miền làm nên những chiến thắng vang dội: Phước Thành, Bình Giã, Đồng Xoài, Bàu Sắn..., góp phần từng bước làm phá sản chiến lược "Chiến tranh Đặc biệt", "Chiến tranh Cục bộ" của Mỹ, Ngụy, chuẩn bị mọi mặt cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

Căn cứ Khu ủy miền Đông Nam Bộ (1962 - 1967) được xếp hạng di tích Quốc gia là niềm tự hào của quân và dân Đồng Nai nói riêng, cả miền Đông Nam Bộ nói chung. Đây là minh chứng hào hùng cho tinh thần cách mạng của một vùng đất *miền Đông gian lao mà anh dũng*. Đến với di tích Căn cứ Khu ủy miền Đông, không những các bạn sẽ hài lòng vì được phục vụ chu đáo mà còn được thưởng thức vị thơm ngon đặc biệt của nhiều loại trái cây rừng như: mít, xoài, chôm chôm, măng cụt..., được uống nước sâm rừng, ăn cơm lam, củ chụp, canh lá bép - những đặc sản của người Đông.

3. Di tích Địa đạo Suối Linh

Địa đạo Suối Linh thuộc Khu Bảo tồn Thiên nhiên và Di tích huyện Vĩnh Cửu, cách Nhà máy Thủy điện Trị An khoảng 10km, là căn cứ của Ban thông tin Khu ủy miền Đông (1962 - 1967). Tháng 12/1962, Ban Thông tin Khu ủy miền Đông Nam Bộ chính thức được thành lập phiên hiệu là C505, Ban lãnh đạo gồm các đồng chí: Phan Công Nhơn, Trưởng ban; Lê Văn Hoàng, Phó Trưởng ban; Lê Văn Khai (Sáu Kèn), Ủy viên; Lê Trọng Hứa (Tư Hứa), Ủy viên; Văn Út (Út Tước), ủy viên.

Từ khi được thành lập đến năm 1967, Ban Thông tin Khu ủy miền Đông Nam Bộ đã không ngừng củng cố lực lượng, đào tạo cán bộ, xây dựng căn cứ, đảm bảo thông tin liên lạc từ Khu ủy đến Căn cứ và Trung ương Cục.

Địa đạo Suối Linh được tạo thành bởi hệ thống giao thông hào liên hoàn, hệ thống hầm trú ẩn và hệ thống địa đạo.

- Hệ thống giao thông hào: phân bố ở khu vực phía Tây Bắc, có chiều dài khoảng 260m, sâu từ 50cm - 60cm, ngang 60cm, nối thông vào lòng địa đạo và chỉ có một tuyến. Đây là hệ thống duy nhất phục vụ canh gác chiến đấu của Ban Thông tin Khu ủy Nam Bộ. Ở khu vực nối với địa đạo, hệ thống giao thông hào được chia làm ba ngã rẽ tỏa về ba hướng nhưng không dài.

- Hệ thống địa đạo: có chiều dài 383,5m được phân bố theo hướng Bắc và Đông Bắc, tạo thành trục chính có hình chữ V liên hoàn nối thông với hệ thống giao thông hào theo hướng Tây Bắc. Lòng địa đạo có chiều cao trung bình 1,6m đến 1,8m, cá biệt có đoạn cao trên 2m, bề ngang 60cm đến 80cm. Đỉnh địa đạo hình vòm, bề dày từ đỉnh vòm đến mặt đất phía trên từ 4m đến 6m. Toàn bộ hệ thống địa đạo đều có lỗ thông hơi trên mặt đất để lấy không khí. Đường đi trong địa đạo tương đối bằng phẳng, có thể di chuyển bình thường. Lòng địa đạo có tầng trên tầng dưới thuận lợi cho việc thoát hiểm. Miệng địa đạo có kích thước vừa một người chui, có nhiều ngách dùng để chứa vật dụng và tránh nhau khi di chuyển, có "buồng" hình chữ nhật, diện tích dao động từ 80cm đến 90cm, chiều dài khoảng 2m đến 3m. Địa đạo được mở thêm hai đoạn chính, trục xương sống được mở ở đỉnh đồi (khu Văn phòng Ban) sang hướng Đông Bắc (khu vực Cùm đài 1), dài

khoảng 211m, với 8 nhánh. Trục thứ hai ở hướng Tây Bắc, là nơi làm việc của Thông tấn xã và bộ phận bảo vệ, trục này có chiều dài 113,52m, với hai nhánh.

- Hệ thống hầm trú ẩn: được phân bố đều khắp trên mặt bằng di tích, có dạng hình chữ nhật, có từ một đến hai miệng, địa đạo nối thông với hầm trú ẩn.

- Miệng địa đạo độc lập: có dạng hình tròn (đường kính rộng khoảng 1,2m), hình chữ nhật (kích thước khoảng 1,2m x 1m). Miệng địa đạo độc lập được đào rất quy mô, xuyên qua lớp sỏi laterich dài khoảng 2m, độ sâu từ 4m đến 6m, có tất cả 12 miệng.

Để bảo vệ căn cứ từ xa, Ban thông tin đã cho xây dựng hệ thống phòng thủ bằng rào cỏ, cây rừng buộc chặt, ngả gập xuống, đan xen nhau có độ dày từ 50m đến 70m, tạo thành rào bao quanh, bên dưới cắm chông tre hoặc cây rừng.

Trải hơn 40 năm qua, khu di tích nằm giữa rừng sâu đã bị xuống cấp nghiêm trọng. Các hầm trú ẩn bị sập, chỉ còn lại dấu vết, nhiều đoạn giao thông hào bị sạt lở, các miệng địa đạo bị tắc nghẽn, trên mặt bằng di tích còn nhiều bom đạn. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã có văn bản đề nghị Bộ Văn hóa - Thông tin cho lập dự án tu bổ, phục hồi, tôn tạo di tích trong năm 2008, 2009. Bộ Văn hóa - Thông tin cũng đã có văn bản chấp thuận cho tỉnh Đồng Nai lập hồ sơ dự án trình Bộ Văn hóa - Thông tin xem xét. Việc tu bổ, phục hồi, tôn tạo di tích Địa đạo Suối Linh sẽ mở ra một tuyến du lịch về nguồn kết hợp du lịch khám phá, bao gồm các địa điểm: Thác Trị An, Đảo Ó Đồng Trường, Hồ Trị An, Nhà máy Thủy điện Trị An, Đồi Đá Dựng, di tích khảo cổ học Suối Linh, làng dân tộc thiểu số (Chơro, Lý Lịch), Căn cứ Trung ương Cục miền Nam, Căn cứ Khu ủy miền Đông Nam Bộ, Địa đạo Suối Linh, Vườn Quốc gia Cát Tiên... Trong tương lai gần, Khu Trung tâm sinh thái văn hóa - lịch sử Chiến khu Đ được xây dựng và đưa vào khai thác sẽ mở ra một triển vọng lớn thu hút đông đảo du khách trong và ngoài nước.

L.M.N

Chú thích:

1 - Dựa theo: *Lịch sử Chiến khu Đ*, Nxb. Đồng Nai, 1997.